

Số: 693 /QĐ-UBND

Lạng Sơn, ngày 15 tháng 4 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH LẠNG SƠN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16/6/2025; Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 48/2013/NĐ-CP ngày 14/5/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07/8/2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia; Nghị định số 367/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 118/2025/NĐ-CP ngày 09/6/2025 của Chính phủ về thực hiện thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận Một cửa và Cổng Dịch vụ công quốc gia;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 776/QĐ-BVHTTDL ngày 07/4/2026 của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch về việc công bố thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch tại Tờ trình số 111/TTr-SVHTTDL ngày 13/4/2026.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục 12 thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung và bị bãi bỏ trong một số lĩnh vực liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn. (Có Danh mục chi tiết kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Các thủ tục hành chính sau đây hết hiệu lực thi hành kể từ ngày Quyết định này có hiệu lực:

1. Thủ tục hành chính có số thứ tự 01 Mục I và số thứ tự 01 Mục II Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 62/QĐ-UBND ngày 11/01/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính được sửa đổi, bổ sung trong lĩnh vực Văn hóa và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn;

2. Thủ tục hành chính có số thứ tự 01 Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 2601/QĐ-UBND ngày 03/12/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố nhóm Danh mục thủ tục hành chính liên thông điện tử gồm: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh; Cấp giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke;

3. Thủ tục hành chính có số thứ tự 02, 03, 08, 09 Mục III Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 28/3/2025 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực mới và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện tỉnh Lạng Sơn;

4. Thủ tục hành chính có số thứ tự 01, 03 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 906/QĐ-UBND ngày 22/5/2024 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành, sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông lĩnh vực Gia đình và lĩnh vực Di sản văn hóa thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn;

5. Thủ tục hành chính có số thứ tự 28, 29, 30 Tiêu mục I.4 Mục I Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 330/QĐ-UBND ngày 01/03/2023 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính chuẩn hóa và phê duyệt quy trình nội bộ trong giải quyết thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, UBND cấp huyện, UBND cấp xã tỉnh Lạng Sơn.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Chủ tịch UBND các xã, phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Trần Thanh Nhân

Phụ lục

DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG VÀ BỊ BÃI BỎ TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC LIÊN QUAN ĐẾN HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT, KINH DOANH THUỘC THẨM QUYỀN GIẢI QUYẾT CỦA SỞ VĂN HÓA, THỂ THAO VÀ DU LỊCH, UBND CẤP XÃ TỈNH LẠNG SƠN

(Kèm theo Quyết định số: 693 /QĐ-UBND ngày 15 /4/2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lạng Sơn)

I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG (10 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Thời hạn giải quyết theo quy định	Địa điểm thực hiện	Cách thức thực hiện	Căn cứ pháp lý ¹
A	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (09 TTHC)					
I	LĨNH VỰC XUẤT BẢN IN VÀ PHÁT HÀNH (02 TTHC)					
01	2.001740	Xác nhận đăng ký hoạt động in	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ: Số 71 Nhị Thanh, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn.</p>	<p>- Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;</p> <p>- Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/02/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;</p> <p>- Nghị định số 72/2022/NĐ-CP ngày 04/10/2022 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in và Nghị định số 25/2018/NĐ-CP ngày 28/2/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 60/2014/NĐ-CP ngày 19/6/2014 của Chính phủ quy định về hoạt động in;</p>
02	2.001737	Xác nhận thay đổi thông tin đăng ký hoạt động in	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định			

¹ Phần chữ in nghiêng là VBQPPL sửa đổi, bổ sung.

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 22+23 Ngày 29-04-2026

						<p>động in.</p> <p>- Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định có quy định thủ tục hành chính liên quan đến hoạt động sản xuất, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch.</p>
II LĨNH VỰC GIA ĐÌNH (02 TTHC)						
03	1.012080	Thủ tục cấp lần đầu Giấy chứng nhận đăng ký thành lập của cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ: Số 71 Nhị Thanh, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn.</p>	<p>- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022;</p> <p>- Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;</p> <p>- Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026.</p>
04	1.012082	Thủ tục cấp đổi giấy chứng nhận đăng ký thành lập cơ sở cung cấp dịch vụ trợ giúp phòng, chống bạo lực gia đình	06 ngày làm việc kể từ ngày nhận được hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh; Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- Cơ quan thực</p>	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công</p>	<p>- Luật Phòng, chống bạo lực gia đình số 13/2022/QH15 ngày 14/11/2022;</p> <p>- Nghị định số 76/2023/NĐ-CP ngày 01/11/2023 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Phòng, chống bạo lực gia đình;</p> <p>- Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026.</p>

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 22+23 Ngày 29-04-2026

				hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ: Số 71 Nhị Thanh, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn.	trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn .	
III	LĨNH VỰC NGHỆ THUẬT BIỂU DIỄN (03 TTHC)					
05	1.009397	Thủ tục tổ chức biểu diễn nghệ thuật trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp trong khuôn khổ hợp tác quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ: Số 71 Nhị Thanh, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 144/2020/NĐCP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn. - Thông tư số 153/2025/TT-BTC ngày 31/12/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp một số khoản phí, lệ phí thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, du lịch. - <i>Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026.</i>
06	1.009398	Thủ tục tổ chức cuộc thi, liên hoan trên địa bàn quản lý (không thuộc trường hợp toàn quốc và quốc tế của các hội chuyên ngành về nghệ thuật biểu diễn thuộc Trung ương, đơn vị sự nghiệp công lập có chức năng biểu diễn nghệ thuật thuộc Trung ương)	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã; - Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ: Số 71 Nhị Thanh, phường 	<ul style="list-style-type: none"> - Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp; - Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích; - Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn. 	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị định số 144/2020/NĐCP ngày 14/12/2020 của Chính phủ quy định về hoạt động nghệ thuật biểu diễn; - <i>Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026.</i>

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 22+23 Ngày 29-04-2026

07	1.009403	Thủ tục ra nước ngoài dự thi người đẹp, người mẫu	05 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định	Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn.		
IV	LĨNH VỰC VĂN HÓA (02 TTHC)					
08	1.001008	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ vũ trường	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. Địa chỉ: Số 71 Nhị Thanh, phường Tam Thanh, tỉnh Lạng Sơn.</p>	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ https://dichvucong.gov.vn.</p>	<p>- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;</p> <p>- Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019 của Chính phủ quy định về kinh doanh dịch vụ karaoke, dịch vụ vũ trường;</p> <p>- Thông tư số 110/2025/TT-BTC ngày 19/11/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp phí thẩm định cấp giấy phép kinh doanh karaoke, vũ trường;</p> <p>- <i>Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026.</i></p>
09	1.001029	Thủ tục cấp giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	10 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ			
B	THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ (01 TTHC)					
10	1.014475	Thủ tục đăng ký thành lập hộ kinh doanh; Thủ tục cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự; Thủ tục cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke	16 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ	<p>- Cơ quan tiếp nhận và trả kết quả: Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Trung tâm Phục vụ hành chính công cấp xã;</p> <p>- Cơ quan thực hiện: UBND cấp xã.</p>	<p>- Tiếp nhận và trả kết quả trực tiếp;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích;</p> <p>- Tiếp nhận hồ sơ qua dịch vụ công trực tuyến tại địa chỉ</p>	<p>- Nghị định số 168/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ về đăng ký thành lập doanh nghiệp;</p> <p>- Thông tư số 85/2019/TT-BTC ngày 29/11/2019 của Bộ Tài chính hướng dẫn về phí và lệ phí thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;</p> <p>- Nghị định số 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định điều</p>

CÔNG BÁO LẠNG SƠN/SỐ 22+23 Ngày 29-04-2026

					<p>https://dichvucong.gov.vn.</p>	<p>kiện về an ninh, trật tự đối với một số ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện (được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 56/2023/NĐ-CP ngày 24/7/2023).</p> <ul style="list-style-type: none">- Thông tư số 218/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định điều kiện thuộc lĩnh vực an ninh; phí sát hạch cấp chứng chỉ nghiệp vụ bảo vệ; lệ phí cấp giấy phép quản lý pháo; lệ phí cấp giấy phép quản lý vũ khí, vật liệu nổ, công cụ hỗ trợ;- Nghị định số 54/2019/NĐ-CP ngày 19/6/2019;- Nghị định số 148/2024/NĐ-CP ngày 12/11/2024;- Nghị định số 297/2025/NĐ-CP ngày 17/11/2025 của Chính phủ quy định thực hiện liên thông điện tử nhóm thủ tục hành chính: Đăng ký thành lập hộ kinh doanh - cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện về an ninh, trật tự - cấp Giấy phép đủ điều kiện kinh doanh dịch vụ karaoke;- Thông tư số 110/2025/TT-BTC ngày 19/11/2025;- <i>Nghị định số 116/2026/NĐ-CP ngày 02/4/2026.</i>
--	--	--	--	--	---------------------------------------------------------------------------	------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------

II. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH BỊ BÃI BỎ (02 TTHC)

TT	Số hồ sơ TTHC	Tên TTHC	Số thứ tự tại Quyết định công bố của Chủ tịch UBND tỉnh
01	1.004153	Cấp giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	Số thứ tự 02 Mục III Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-UBND ngày 28/3/2025
02	2.001744	Cấp lại giấy phép hoạt động in (cấp địa phương)	Số thứ tự 03 Mục III Phần A Phụ lục I ban hành kèm theo Quyết định số 759/QĐ-UBND, ngày 28/3/2025